

Giới thiệu và Mục đích:

Tình trạng khuyết tật rất phổ biến trong xã hội, được ghi nhận là ảnh hưởng đến 1/4 dân số ở độ tuổi trưởng thành tại Hoa Kỳ (CDC, 2018). Xét rằng dân số khuyết tật là nhóm thiểu số lớn nhất ở Hoa Kỳ, một bước quan trọng trong việc thúc đẩy công bằng giáo dục và hòa nhập vào hệ thống giáo dục Mẫu giáo - 12 của chúng ta là có được sự hiểu biết cơ bản về khuôn khổ Nghiên cứu Khuyết tật Trọng yếu (Critical Disability Studies) và sự xuất hiện của Phong trào Công lý cho Người khuyết tật (Disability Justice Movement). Bản tóm tắt này mang lại cho người đọc một cái nhìn tổng quan về khuyết tật như một phần của xã hội và đồng thời giới thiệu về Phong trào Công lý cho Người khuyết tật, hướng dẫn và cung cấp thông tin về các phương pháp hòa nhập trong các lớp học Mẫu giáo - 12.

Ngôn ngữ khả thi và khuyết tật

Chủ nghĩa Khả năng (Ableism) có thể được định nghĩa đơn giản là "sự phân biệt đối xử có lợi cho những người khỏe mạnh" (Linton, 1998) hoặc cụ thể hơn là "áp bức, thành kiến, rập khuôn hoặc phân biệt đối xử đối với người khuyết tật trên cơ sở tình trạng khuyết tật thực tế hoặc giả sử, và niềm tin rằng mọi người vượt trội hay thấp kém, có chất lượng cuộc sống tốt hơn, hoặc có cuộc sống có giá trị hơn hoặc đáng sống hơn dựa trên tình trạng khuyết tật thực tế hoặc được nhận thức" (Brown, nd). Chủ nghĩa Khả năng có bản chất hệ thống và phổ biến rộng rãi trong xã hội chúng ta, và giống như chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, phân biệt giới tính, chuẩn mực dị tính và bài ngoại, chủ nghĩa khả năng không may lại là một nguyên tắc nền tảng cho trường học của chúng ta áp dụng khi đưa ra những quyết định về cách kết hợp học sinh khuyết tật vào các lớp học Mẫu giáo - 12, hoặc thông qua biện pháp phân biệt vào các lớp học giáo dục đặc biệt hoặc hòa nhập không đúng cách vào môi trường giáo dục phổ thông. Theo ghi nhận của Baglieri và Lalvani (2020),

Sự tồn tại của các lớp học tách riêng đã củng cố ý tưởng rằng một số người đủ khác biệt để không thể học tập trong cùng một không gian với những người khác.... Sự tách biệt giữa trẻ khuyết tật và trẻ không khuyết tật cho phép chủ nghĩa khả năng sinh sôi nảy nở bằng cách củng cố sự kỳ thị về khuyết tật và ngăn cản các cơ hội tự nhiên cho sự tương tác giữa những đứa trẻ có khả năng đa dạng.

Trọng yếu đối với việc xóa bỏ chủ nghĩa khả năng là chúng ta cần phải sử dụng một ngôn ngữ mang tính tôn trọng và đã thông qua sự phê duyệt của những vị lãnh đạo trong cộng đồng người khuyết tật (bao gồm các học giả nghiên cứu về khuyết tật và các nhà hoạt động về khuyết tật) khi chúng ta đề cập đến học sinh khuyết tật trong lớp học. Ví dụ: Simi Linton, Lydia Brown và cộng sự khẳng định rằng thay vì nói rằng một học sinh "phải ngồi xe lăn", "mắc hội chứng Down", "khuyết tật" và "có khả năng khác biệt", chúng ta nên nói rằng học sinh đó "sử dụng xe lăn", "sống với Hội chứng Down", "có Hội chứng Down", hoặc đơn giản là "khuyết tật hoặc sống chung với khuyết tật" (Linton, 1998; Brown, nd). Như các nhà nghiên cứu về khuyết tật đã lưu ý, khuyết tật vừa là một cấu trúc xã hội, tức là ý nghĩa của nó linh hoạt và phụ thuộc vào các quyết định của xã hội trong một thời điểm lịch sử nhất định (Annamma, Connor và Ferri, 2013; Wendell, 1996), vừa là một danh tính đáng tự hào do những lợi ích xã hội đạt được nhờ Phong trào Quyền của Người khuyết tật (Longmore, 2003). Về mặt này, cộng đồng người khuyết tật đã khẳng định thuật ngữ này là một phạm trù chính trị xã hội chứ không phải là một định danh y tế.

Cộng đồng người khuyết tật phân biệt rõ ràng giữa ngôn ngữ “ưu tiên con người” (“person with a disability”) và ngôn ngữ “ưu tiên danh tính” (“disabled person”). Các phong trào tự hào về người khuyết tật và Công lý cho Người khuyết tật thường sử dụng ngôn ngữ ưu tiên danh tính, vì việc khẳng định danh tính khuyết tật (“Tôi xác định mình là người khuyết tật”) gắn ý nghĩa chính trị-xã hội với trải nghiệm sống của một người. Nói cách khác, khuyết tật là trung tâm của bản thể cốt lõi của con người được gắn nhãn đó, và là thuộc tính cơ bản xác định vị trí của con người đó về mặt văn hóa và xã hội (Simonsen và Mruczek, nd). Bằng cách này, việc coi khuyết tật là một danh tính chính sẽ cho phép người khuyết tật khẳng định mạnh mẽ niềm tự hào về khuyết tật của mình, để kêu gọi quyền và công lý cho người khuyết tật.

Mô hình Y tế và Mô hình Xã hội về Khuyết tật

Một trong những bước phát triển quan trọng nhất trong lịch sử khuyết tật là sự ra đời của Mô hình Xã hội về Khuyết tật. Khuyết tật trước đây được hiểu trong lĩnh vực y tế là một thực tại sinh học và một bi kịch cá nhân cần vượt qua (Shakespeare, 2010; Oliver, 1990). Khuyết tật được xem qua lăng kính này là một Mô hình Cá nhân hoặc Mô hình Y tế về Khuyết tật (Oliver, 1990; Shakespeare, 2010). Theo mô hình này, một quan điểm về khuyết tật vẫn còn phổ biến trong môi trường giáo dục đặc biệt ngày nay (Valle và Connor, 2019), những đứa trẻ bị suy giảm về thể chất, giác quan và nhận thức được coi là “những sinh vật thấp kém hơn” và “những khiếm khuyết về chức năng” cần có sự can thiệp của y tế để điều trị hoặc “chữa lành” nhằm giúp trẻ trở thành những thành viên xã hội được phục hồi hoàn toàn, toàn diện và có khả năng đóng góp (Shakespeare, 2010; Oliver, 1990). Tuy nhiên, Mô hình Y tế về Khuyết tật đã không cân nhắc mức độ mà các môi trường mà chúng ta dựng xây loại trừ người khuyết tật chỉ vì người khuyết tật không thể tiếp cận được nó. Việc thừa nhận những thất bại này đã dẫn đến quá trình khái niệm hóa Mô hình Xã hội về Khuyết tật, phát triển từ công lao của các nhà hoạt động nam, da trắng, và khuyết tật về thể chất ở Anh tự gọi mình

là Liên minh Người khuyết tật về Thể chất Chống lại Phân biệt Chủng tộc (The Union of Physically Impaired Against Segregation) (UPIAS) (Shakespeare, 2010). Theo những người ủng hộ Mô hình Xã hội về Khuyết tật, người khuyết tật là người bị thiệt thòi, bị áp bức bởi những rào cản mà xã hội xây dựng trên cơ sở giả tạo. Trong bản tuyên ngôn năm 1975 của họ, UPIAS tuyên bố:

Theo quan điểm của chúng tôi, chính xã hội là kẻ đã làm bất lực những người có khiếm khuyết về thể chất. Khuyết tật là cái tên được áp đặt lên trên những khiếm khuyết của chúng tôi; qua cách chúng tôi bị cô lập và loại trừ một cách không cần thiết khỏi khả năng tham gia đầy đủ vào xã hội. (Shakespeare, 2010)

Các bước Hành động và Khuyến nghị:

Baglieri và Lalvani (2020) lưu ý tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề về chủ nghĩa khả năng trong trường học:

Thông qua kinh nghiệm cá nhân của mình cũng như quá trình làm việc với những người từng bị tách biệt khỏi xã hội hoặc chịu thiệt thòi trong trường học, chúng tôi đã chứng kiến không chỉ những hậu quả tai hại do xã hội đã lên án sự áp bức đối với người khuyết tật, mà còn cả sức mạnh của những ý tưởng này khi chúng ta tỉnh ngộ và bắt đầu thay đổi nhận thức về khuyết tật của bản thân lẫn của người khác.

Nhân viên và giáo viên của tất cả các môn học cần phải được đào tạo để hiểu tầm quan trọng của khuôn khổ nghiên cứu về khuyết tật để họ có thể kết hợp nó vào chương trình giảng dạy và phương pháp sư phạm của mình. Điều này sẽ bao gồm¹:

a. Đào tạo nhân viên và giáo viên về tầm quan trọng của việc sử dụng ngôn ngữ không ưu tiên khả năng trong và ngoài lớp học, đồng thời đào tạo nhân viên và giáo viên về sự khác biệt giữa ngôn ngữ ưu tiên và ngôn ngữ ưu tiên danh tính.

b. Tổ chức các cuộc đối thoại trong tất cả các lớp học về những rào cản xã hội đối với sự tham gia của người khuyết tật. Điều này có thể bao gồm triển khai các hoạt động trong lớp nhằm xem xét khả năng tiếp cận vật lý và dạy học sinh về thiết kế phổ quát.

¹ Các khuyến nghị rút ra từ Valle và Connor (2019).

c. Nhấn mạnh rằng khuyết tật tồn tại trên một phạm vi rộng và ý nghĩa của nó rất linh hoạt và được xây dựng về mặt xã hội.

d. Bình thường hóa khuyết tật như một phần tự nhiên của xã hội và trải nghiệm của con người. Điều này đòi hỏi chúng ta phải thường xuyên chú ý đến sự khuyết tật trong lớp học thông qua những câu chuyện tích cực, những tấm gương sáng về người khuyết tật trong các bài học.

e. Tập trung vào trải nghiệm của người khuyết tật, không né tránh các cuộc trò chuyện về IEP, phụ tá giáo dục, và các lớp học giáo dục đặc biệt (đồng thời bảo đảm tính bảo mật và quyền tự tiết lộ).

Phong trào Quyền của Người khuyết tật

Phong trào Sống Độc lập và Phong trào Quyền của Người khuyết tật đã nổi lên trong những năm 1960 với nguồn cảm hứng từ sự thành công ngày càng tăng của Phong trào Dân quyền (Nielsen, 2012; Longmore, 2003; Baglieri và Lalvani, 2020). Phong trào Quyền của Người khuyết tật nhằm mục tiêu được sự bình đẳng trong xã hội, xóa bỏ sự phân biệt đối xử đối với người khuyết tật bằng cách thông qua các luật và chính sách nhằm bảo vệ quyền dân sự, chính trị và kinh tế của người khuyết tật ở Hoa Kỳ. Được lãnh đạo chủ yếu bởi các nhà hoạt động khuyết tật về thể chất thuộc tầng lớp trung lưu, da trắng, có học thức (Frederick và Shifrer, 2018), các nhà hoạt động vì quyền của người khuyết tật quan tâm đến việc loại bỏ các rào cản về mặt tiếp cận để họ có thể tham gia đầy đủ vào xã hội.

Mặc dù Phong trào Quyền của Người khuyết tật đã diễn ra rất mạnh mẽ và cấp bách, sự thật vẫn rõ ràng là không nhất thiết người khuyết tật nào cũng đều được phục vụ hoặc đại diện đầy đủ theo yêu cầu và chiến thắng của phong trào này. Nhóm người khuyết tật mà

“chủ nghĩa khả năng đi đôi với các hình thức áp bức và căng thẳng khác...”

cũng là người da đen, người bản địa hoặc người da màu khác, người LGBTQ², người nghèo và không có nhà ở, cũng như những người nhập cư không có giấy tờ hoặc bị phân biệt vẫn phải đang đối mặt với sự phân biệt đối xử phức tạp, đặc biệt không thể khắc phục được bằng các luật pháp và chính sách mà Phong trào Quyền của Người khuyết tật đã giành được (Sins Invalid, 2019).

Cộng đồng và Vận động: Công lý cho người khuyết tật là gì?

Người khuyết tật mà cũng từng bị áp bức và loại trừ dựa trên những danh tính “khác,” hoặc những người “bị gạt ra ngoài lề xã hội”, rất cần được công nhận là đã chịu đựng sự phân biệt đối xử trong xã hội khác với sự phân biệt đối xử mà phong trào ủng hộ người khuyết tật chính thống đang đối mặt. Theo hướng này, Phong trào Công lý cho Người khuyết tật đã ra đời. Phong trào Công lý cho Người khuyết tật là một khuôn khổ xuyên phong trào, tập trung vào giải phóng, được thành lập năm 2005 bởi Sins Invalid³, là một dự án tập trung giúp đỡ người Da đen và Da nâu, người nghèo, và người khuyết tật không có giấy tờ và bị phân biệt chủng tộc, nhằm chống lại và thách thức bản chất da trắng hóa và trọng tâm duy nhất một vấn đề của Phong trào Quyền của Người khuyết tật chính thống. Phong trào Công lý cho Người khuyết tật nhấn mạnh rằng, theo lời của Lakshmi Piepzna-Samarasinha và Stacy Park Milbern, “chủ nghĩa khả năng có tác dụng song song với các hình thức áp bức khác và nhấn mạnh rằng những người khuyết tật bị gạt ra ngoài lề xã hội có thể tạo nên các phong trào và tổ chức dựa trên sức mạnh, tính dễ bị tổn thương, cơ thể/tâm trí và trí thông minh của họ” (Northwest Health Foundation, 2018).

² Từ viết tắt của đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới và queer

³ Sins Invalid là một dự án biểu diễn và giải phóng có trụ sở tại Bay Area, California, tập trung vào người khuyết tật Da đen và Da nâu, LGBTQ, các nghệ sĩ và nhà hoạt động nghèo và đa dạng về tình trạng thần kinh.

Các bước Hành động và Khuyến nghị: Cách Điều hướng Sự hòa nhập trong Lớp học theo Mười Nguyên tắc về Công lý cho Người khuyết tật

Các nhà sáng lập Phong trào Công lý cho Người khuyết tật, Patty Berne và Sins Invalid, đã cung cấp một danh sách các nguyên tắc hướng dẫn quan trọng trong cuốn Sách lót về Công lý cho Người khuyết tật có tựa đề “Da, Răng và Xương”. Để trao quyền đầy đủ cho học sinh khuyết tật, đặc biệt là những học sinh thường chịu thiệt thòi vì những bản sắc khác, chúng ta cần tuân theo các nguyên tắc này và luôn luôn công lý cho người khuyết tật nói chung để hướng dẫn việc quản lý lớp học của chúng ta. Dưới đây là ba trong số mười nguyên tắc, cùng với một số gợi ý về cách thực hiện các nguyên tắc công lý cho người khuyết tật trong lớp học.

1. Sự giao nhau⁴ -

Chúng tôi không chỉ bị khuyết tật, mà mỗi chúng tôi còn có trải nghiệm cụ thể về chủng tộc, giai cấp, giới tính, tuổi tác, nền tảng tôn giáo, vị trí địa lý, tình trạng nhập cư, v.v. (Sins Invalid, 2019).

Nếu chúng ta đang cố gắng có được chương trình giảng dạy mang tính hòa nhập hoàn toàn, kết hợp với lăng kính công lý cho người khuyết tật, thì chúng ta nên ưu tiên nội dung có tính chất giao thoa, hợp lý về văn hóa, chống lại chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa khả năng. Chúng ta nên nhìn nhận những học sinh da màu khuyết tật và LGBTQ dưới ánh sáng tích cực trong sách giáo khoa, trên các bức tường của lớp học cũng như trong các bộ phim và video được chiếu trong lớp. Công lý cho Người khuyết tật phải là một chủ đề định hướng cho tất cả chương trình giảng dạy - Anh văn, toán, nghiên cứu xã hội, khoa học, thể dục và nghệ thuật.

2. Sự lãnh đạo của những người bị ảnh hưởng nhiều nhất -

“Bằng cách lấy sự lãnh đạo của những người bị ảnh hưởng nhiều nhất làm trung tâm, chúng tôi giữ vững bản chất trong các vấn đề thực tế và tìm ra các chiến lược sáng tạo để phản kháng” (Sins Invalid, 2019).

Hòa nhập ở mức hoàn toàn cũng có nghĩa rằng học sinh khuyết tật bị thiệt thòi nhiều lần cần phải thấy mình được đại diện ở các vị trí quyền lực. Có thể giải quyết vấn đề này bằng cách cam kết tuyển dụng nhân viên, giáo viên và phụ tá là những người khuyết tật đa dạng, người da màu và người LGBTQ.

Những tấm gương sáng này có thể có sự đồng cảm cao hơn do trải nghiệm sống của họ phản ánh được cuộc sống của những học sinh khuyết tật bị gạt ra ngoài lề xã hội. Trường học cũng có thể tổ chức các chương trình cố vấn, các câu lạc bộ tại trường dành cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có thể được dẫn dắt bởi những người lớn có nhiều hoàn cảnh khó khăn, những cố vấn cộng đồng trẻ, những người mà sẽ ủng hộ và truyền sức mạnh cho nhóm học sinh này.

3. Sự phụ thuộc lẫn nhau -

Sins Invalid tuyên bố rằng “chúng ta đáp ứng nhu cầu của nhau khi chúng ta xây dựng hướng tới giải phóng...” Các bạn trẻ khuyết tật nên biết rằng khuyết tật là một bản sắc quý giá, và người khuyết tật đã đóng góp và phục vụ lẫn nhau, phục vụ xã hội trong suốt lịch sử. Giáo viên có thể ủng hộ hòa nhập hoàn toàn bằng việc hỗ trợ nhu cầu của mỗi cá nhân về không gian để tiếp cận; giáo viên khởi đầu lớp học bằng cách nêu rõ nhu cầu tiếp cận của chính mình (không nhất thiết là do khuyết tật) và làm mẫu các hành vi bình thường hóa và xóa kỳ thị trong tiếp cận cũng như các hỗ trợ trong lớp học.

Nhân viên, giáo viên nhà trường có thể bình thường hóa việc tiếp cận và sự phụ thuộc lẫn nhau của học sinh khuyết tật bị thiệt thòi nhiều bằng một cách khác là đáp ứng với sự đồng cảm và tình nhân ái những nhu cầu và thách thức cụ thể trong cuộc sống của các em. Ví dụ: nếu hoàn cảnh học sinh ở nhà căng thẳng, khó khăn, dẫn đến khó khăn ở trường (nghỉ học, thiếu tập trung, v.v.), giáo viên và nhân viên có thể tập trung vào việc tiếp cận, quan tâm, lắng nghe và động viên học sinh thay vì kỷ luật hoặc phạt học sinh.

⁴ Sự giao nhau là một thuật ngữ do học giả nữ quyền người da đen Kimberle Crenshaw đặt ra.

Tài liệu tham khảo (tiếng Anh)

Annamma, S.A., Connor, D. & Ferri, B. (2013). Dis/ability critical race studies (DisCrit): Theorizing at the intersections of race and dis/ability. *Race, Ethnicity and Education*, 16:1, 1-31, DOI: 10.1080/13613324.2012.730511

Baglieri, S and Lalvani, P. (2020). *Undoing Ableism*. New York: Routledge.

Brown, L.X.Z. (n.d.). Definitions. Retrieved from: <https://www.autistichoya.com/p/definitions.html>

Brown, L.X.Z. (n.d.). Ableism/Language. Retrieved from: <https://www.autistichoya.com/p/ableist-words-and-terms-to-avoid.html>

Center for Disease Control. (2018). CDC: 1 in 4 US adults live with a disability. Retrieved from: <https://www.cdc.gov/media/releases/2018/p0816-disability.html>

Frederick, A. and Shifrer, D. (2018). Race and disability: from analogy to intersectionality. *Sociology of Race and Ethnicity*. <https://doi.org/10.1177/2332649218783480>

Linton, S. (1998). *Claiming Disability: Knowledge and Identity*. New York: New York University Press.

Nielsen, K. (2012). *A Disability History of the United States*. Boston: Beacon Press.

Northwest Health Foundation. (2018). The Disability Justice Leaders Collaborative: An introduction. <https://medium.com/striving-for-disability-equity/the-disability-justice-leaders-collaborative-an-introductionafdb1e4bd121>

Longmore, P. (2003). *Why I Burned My Book and Other Essays on Disability*. Philadelphia: Temple University Press.

Oliver, M. (1990). The Individual and Social Models of Disability. Paper presented at *Joint Workshop of the Living Options Group and the Research Unit of the Royal College of Physicians*.

Shakespeare, T. (2010). The Social Model of Disability, in *The Disability Studies Reader* (ed. Davis, L.) New York: Routledge.

Simonsen, M. and Mruczek, C. (n.d). *Person-first vs. identity-first language*. <https://educationonline.ku.edu/community/personfirst%20vs.%20identity-first%20language>

Sins Invalid. (2019). *Skin, Tooth and Bone: The Basis of Movement is our People* (2nd ed). Retrieved from: <https://www.sinsinvalid.org/disability-justice-primer>

Valle, J. and Connor, D. (2019). *Rethinking Disability: A Disability Studies Approach to Inclusive Education*. New York: Routledge.

Wendell, S. (1996). *The Rejected Body*. New York: Routledge.

Seema Bahl, M.A., M.I.A. là giáo sư Khoa Xã hội học tại Trường Cao đẳng Bellevue và Khoa Công tác Xã hội tại Trường Đại học Washington. Seema đã phát triển và dạy các khóa học về nghiên cứu khuyết tật, nghiên cứu về giới tính và xã hội học y tế. Ngoài ra, Seema đã xuất bản nhiều bài nghiên cứu giáo dục về cả cách làm mẹ và cách biểu diễn flamenco trong bối cảnh công lý cho người khuyết tật. Seema cũng đã đảm trách vai trò Phó Thanh tra Giáo dục tại Văn phòng Thanh tra Giáo dục của Thống đốc (Governor's Office of the Education Ombuds). Với vai trò này, bà làm việc với các gia đình, giáo viên, trường học và các nhóm cộng đồng trên khắp tiểu bang Washington để giải quyết các vấn đề ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh, tạo điều kiện giao tiếp giữa các bên liên quan cũng như nâng cao tính công bằng và hòa nhập trong giáo dục.
